

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

MỞ RỘNG VỐN TỪ : *TRUNG THỰC – TỰ TRỌNG*

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mở rộng vốn từ thuộc chủ điểm Trung thực – Tự trọng.
2. Sử dụng những từ đã học để đặt câu, chuyển các từ đó vào vốn từ tích cực.

144

Bài tập 3

- Một HS đọc yêu cầu của bài tập.
- GV : Các em đã biết nghĩa của các từ *trung thành, trung hậu, trung nghĩa, trung thực, trung kiên* (khi làm BT2). Nếu chưa rõ nghĩa của các từ *trung bình, trung thu, trung tâm*, các em nên sử dụng *Sổ tay từ ngữ*, từ điển.
- HS làm việc cá nhân. Chọn ra những từ cùng có nét nghĩa "ở giữa" xếp vào một loại, chọn những từ cùng nét nghĩa "một lòng một dạ" xếp vào một loại. GV phát phiếu cho 3 – 4 HS làm bài.
- HS phát biểu. Cả lớp và GV nhận xét. GV mời những HS làm bài trên phiếu trình bày kết quả làm bài, chốt lại lời giải đúng :

BT3 a) *Trung* có nghĩa là "ở giữa"

trung thu, trung bình, trung tâm

BT3 b) *Trung* có nghĩa là "một lòng một dạ"

trung thành, trung nghĩa, trung thực, trung hậu,
trung kiên

Bài tập 4

- GV nêu yêu cầu của bài tập.
- HS suy nghĩ, đặt câu.
- GV mời các nhóm (tổ) thi tiếp sức. Từng thành viên trong nhóm (tổ) tiếp nối nhau đọc câu văn đã đặt với 1 từ ở BT3. Nhóm nào tiếp nối nhau liên tục, đặt được nhiều câu đúng sẽ thắng cuộc.
- VD : + Bạn Lương là học sinh *trung bình* của lớp. / Thiếu nhi ai cũng thích tết *trung thu*. / Nhóm hài lớp em luôn là *trung tâm* của sự chú ý.
- + Các chiến sĩ luôn luôn *trung thành* với Tổ quốc. / Lão bọc là người rất *trung nghĩa*. / Phụ nữ Việt Nam rất *trung hậu*. / Phạm Hồng Thái là một chiến sĩ cách mạng *trung kiên*...

3. Củng cố, dặn dò : GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS về nhà viết lại 2, 3 câu văn các em vừa đặt theo yêu cầu của BT4.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Ba, bốn tờ phiếu khổ to viết nội dung BT1, 2, 3.
- *Sổ tay từ ngữ* hoặc từ điển (một vài trang phô tô) để HS làm BT 2, 3.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ : GV kiểm tra 2 HS đồng thời lên bảng lớp :

- Một HS viết 5 danh từ chung là tên gọi các đồ dùng.
- Một HS viết 5 danh từ riêng là tên riêng của người, sự vật xung quanh.

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài : GV nêu MĐ, YC cần đạt của tiết học.

2. Hướng dẫn HS làm bài tập

Bài tập 1

- GV nêu yêu cầu của bài.
- HS đọc thầm đoạn văn, làm bài vào vở hoặc VBT – chọn từ thích hợp vào ô trống. GV phát phiếu riêng cho 3 – 4 HS.
- Những HS làm bài trên phiếu dán bài lên bảng lớp, trình bày kết quả. Trọng tài và GV nhận xét, tính điểm, chốt lại lời giải đúng :

Ai cũng khen bạn Minh, lớp trưởng lớp em, là con ngoan trò giỏi. Minh phụ giúp bố mẹ nhiều việc nhà, nhưng luôn luôn đi học đúng giờ, làm bài đầy đủ, chưa bao giờ để ai phiền trách điều gì. Cô chủ nhiệm lớp em thường bảo : "Minh là một học sinh có lòng **tự trọng**." Là học sinh giỏi nhất trường nhưng Minh không **tự kiêu**. Minh giúp đỡ các bạn học kém rất nhiệt tình và có kết quả, khiến những bạn hay mặc cảm, **tự ti** nhất cũng dần dần thấy **tự tin** hơn vì học hành tiến bộ. Khi phê bình, nhắc nhở những bạn mắc khuyết điểm, Minh có cách góp ý rất chân tình, nên không làm bạn nào **tự ái**. Lớp 4A chúng em rất **tự hào** về bạn Minh.

Bài tập 2

– HS đọc yêu cầu của bài, suy nghĩ, làm bài cá nhân, nối từ với nghĩa bằng. GV chuyển phiếu cho 3, 4 HS làm bài. HS có thể dùng *Sổ tay từ ngữ* hoặc từ điển để hiểu đúng nghĩa của từ.

- Những HS làm bài trên phiếu dán bài làm lên trên bảng lớp, trình bày.
- Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng :

- + Một lòng một dạ gắn bó với lí tưởng, tổ chức hay với người nào đó là
- + Trước sau như một, không gì lay chuyển nổi là
- + Một lòng một dạ vì việc nghĩa là
- + Ăn ở nhân hậu, thành thật, trước sau như một là
- + Ngay thẳng, thật thà là

trung thành
trung kiên
trung nghĩa
trung hậu
trung thực